

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS – ST

Ngày: 20 – 7, 05 – 8 – 2022

V/v tranh chấp “hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên;

Ông Phạm Ngọc Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7, ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST – DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐ – HPT ngày 30 tháng 6 năm 2022; Thông báo về việc ngày mở phiên tòa xét xử số: 152/TB – TA ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T.

Địa chỉ trụ sở chính: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Ng, phường Võ Thị S, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện ủy quyền hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc V, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng – Chi nhánh Ninh Thuận (văn bản ủy quyền số 11/2022/GUQ – CNNT ngày 22 – 3 – 2022); có mặt.

Địa chỉ: số 757 đường Thống Nh, phường Kinh D, Thành phố Phan rang Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Lạc T 01, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 06 – 10 – 2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T (gọi tắt là Sacombank) ký hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: 202025664842 với ông Trần Văn M. Sacombank cho ông M vay số tiền là 31.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi một triệu đồng*), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10,3%/năm, thời điểm tra hết nợ 06 – 10 – 2023, mục đích vay mua sắm thiết bị gia đình.

Các bên đã hoàn tất hợp đồng vay vốn, hợp đồng tín dụng. Toàn bộ số tiền 31.000.000 đồng Sacombank đã chuyển giao cho ông M theo đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank, Sacombank đã thiện chí và nhiều lần nhắc nhở ông M tuy nhiên ông M không có thiện chí trả nợ. Tháng 12 – 2020, Sacombank đã chuyển toàn bộ khoản tiền nợ của ông M sang nợ quá hạn, từ ngày giải ngân đến nay ông M đã trả được tiền gốc 1.724.000 đồng, tiền lãi 527.000 đồng và tính đến ngày 05 – 8 – 2022 ông M còn nợ số tiền gốc là 29.276.000 đồng, tiền lãi (trong đó: tiền lãi trong hạn là 5.270.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.509.655 đồng).

Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Sacombank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải có nghĩa vụ:

+ Thanh toán số tiền nợ gốc là 29.276.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 05 – 8 – 2022 tiền lãi trong hạn là 5.270.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.509.655 đồng và kể từ ngày 06 – 8 – 2022 buộc ông M phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M trả xong số tiền nợ gốc.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T, tuyên xử buộc ông Trần Văn M phải hoàn trả số tiền gốc, tiền lãi là 42.055.655 đồng (trong đó nợ gốc 29.276.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 5.270.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.509.655 đồng và kể từ ngày 06 – 8 – 2022 buộc ông M phải tiếp tục chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng cho vay, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

1.1 . Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của Sacombank đối với ông Trần Văn M thấy:

2.1. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Ngày 06 – 10 – 2020, Sacombank và ông M đã ký hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202025664842. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Như vậy, các hợp đồng này là hợp pháp.

2.2. Có đủ căn cứ xác định được hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202025664842 ngày 06 – 10 – 2020 ông M đã vay của Sacombank số tiền 31.000.000 đồng với lãi suất theo thỏa thuận là 10,3%/năm là có căn cứ (được thể hiện tại Điều 3 của hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ).

Từ sự phân tích trên, có đủ căn cứ để Tòa án xác định tính đến ngày 22 – 3 – 2022 ông M còn thiếu nợ của Sacombank số tiền gốc là 29.276.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tiền lãi trong hạn 5.270.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); tiền lãi quá hạn 7.509.655 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng*) như bản tự khai của Ngân hàng Sacombank là có căn cứ chấp nhận.

2.3. Tại Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Theo nội dung tại án lệ quy định: "*Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay*". Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Sacombank, kể từ ngày 06 – 8 – 2022 buộc ông Trần Văn M tiếp tục phải chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Trần Văn M thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Sacombank.

Từ những sự phân tích trên, Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Sacombank đối với ông Trần Văn M theo như đơn khởi kiện của Sacombank. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về quan điểm giải quyết vụ án.

Về án phí: Buộc ông Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Sacombank không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 90, khoản 1 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL.
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T đối với bị đơn ông Trần Văn M về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

1. Buộc ông Trần Văn M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T số tiền nợ gốc là 29.276.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

2. Buộc ông Trần Văn M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T số tiền lãi của số tiền nợ gốc tính đến ngày 05 – 8 – 2022 tiền lãi trong hạn 5.270.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); tiền lãi quá hạn 7.509.655 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng*).

3. Kể từ ngày 06 – 8 – 2022, buộc ông Trần Văn M phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Trần Văn M thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

4. Buộc ông Trần Văn M phải chịu 2.102.780 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T T số tiền 953.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001273 lập ngày 30 – 3 – 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (Do ông Phạm Ngọc V nộp).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

